

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**QUẬN NINH KIỀU**  
**THÀNH PHỐ CẦN THƠ**  
Bản án số: 81/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 16/9/2022  
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Yến Nhi

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hồ Thị Kim Luyến

2. Ông Trần Ngọc Bích

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phan Thị Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 605/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thanh Q** sinh năm: 1991 (*có đơn xin giải quyết vắng mặt*)

Địa chỉ: số 34/37/3 đường N, phường T, quận N, TP. C.

- *Bị đơn:* **Ông Đỗ Duy P** sinh năm: 1983 (*vắng mặt*)

ĐKTT: số 18/20 đường X, phường A, quận N, TP. C.

Chỗ ở hiện nay: số 160/18A đường B, phường A, quận. N, TP. C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

-*Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh Q trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Đỗ Duy P tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn. Ngày 06/02/2012, Ủy ban nhân dân phường An Hội, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06/HT-2012, quyển số 01. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên khoảng 2 năm sau giữa bà và ông P đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, đời sống không hạnh phúc, thường xuyên gây cãi nhau, nay tình cảm không thể hàn gắn, bà và ông P đã sống ly thân gần 7 năm nay nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đỗ Duy P.

*Về con chung:* Trong thời gian chung sống, ông bà có 01 con chung tên Đỗ Phương V (nữ), sinh ngày 26/03/2013. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.*

*- Phía bị đơn ông Đỗ Duy P vắng mặt không có ý kiến.*

*Tại phiên tòa,*

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông Phương cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### *1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Bà Nguyễn Thanh Q và ông Đỗ Duy P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh khi có yêu cầu. Quá trình chung sống, bà Q và ông P phát sinh mâu thuẫn nên bà Q có đơn khởi kiện nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp ly hôn*”, bị đơn cư trú tại quận Ninh Kiều nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

#### *2] Về thủ tục tố tụng:*

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 26/8/2022 và ngày 16/9/2022 nhưng bị đơn vắng mặt. Phía nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

#### *3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Bà Q và ông P tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND phường An Hội cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/02/2012. Ông bà chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà Q thì nguyên nhân mâu thuẫn là do ông bà bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc, ông P không quan tâm, chăm sóc cho bà. Bà vẫn cố gắng sống chung để mong tìm hiểu nguyên nhân bất đồng để cùng khắc phục nhằm xây dựng gia đình hạnh phúc như những gia đình khác nhưng vẫn không thể hàn gắn tình cảm được nên bà và ông P đã sống ly thân từ tháng 3/2014. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên bà khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Duy P.

*Hội đồng xét xử xét thấy:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật định nhằm tạo điều kiện để các đương sự hoá giải những mâu thuẫn, hòa giải đoàn tụ nhưng ông P đều vắng mặt không lý do. Điều này chứng tỏ ông P không thật sự tha thiết với cuộc sống hôn nhân này. Hơn nữa, trên thực tế ông bà không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà và ông P đã sống ly thân hơn 07 năm. Từ đó cho thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà Q và ông P đã thật sự

rạn nứt, hôn nhân đã chấm dứt trên thực tế, đời sống chung giữa ông bà không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục chung sống cũng không đem lại hạnh phúc cho bà Q cũng như ông P. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống, ông bà có 01 con chung tên Đỗ Phương V (nữ), sinh ngày 26/03/2013. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu V đang sống với bà Q, điều kiện phát triển về tinh thần và sức khỏe của cháu vẫn phát triển tốt. Cháu vẫn đảm bảo các điều kiện sinh hoạt, học tập đầy đủ cũng như việc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục vì lợi ích của cháu. Mặt khác, cháu V là nữ và có nguyện vọng muốn sống với bà Q nên việc giao cháu V cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của cháu và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- *Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà Q không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung. Bà cho rằng bà đủ điều kiện để nuôi cháu V nên không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con (ông P) có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở ông thực hiện quyền này.

Tuy nhiên, khi người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ghi nhận lời trình bày của đương sự không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào*: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm a khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh Q.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thanh Q được ly hôn ông Đỗ Duy P.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Đỗ Phương V (nữ), sinh ngày 26/03/2013 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Đương sự không yêu cầu, không đặt ra xem xét giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Ph không ai được quyền ngăn cản ông thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ghi nhận lời trình bày của đương sự không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh Q phải chịu 300.000 đồng chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001507 ngày 28/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà N đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết*), để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**\*Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân An Hội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Ninh Kiều;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Ninh Kiều;
- Tòa án nhân dân TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phạm Thị Yến Nhi**